

Bản án số: 11/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 19 – 8 - 2025

"V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 - HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Khánh Thiện.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hải Yến

Ông Nguyễn Thanh Hải

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thanh Tâm - Thư ký tòa án nhân dân khu vực 11 - Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Diễm - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11 - Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 113/2025/TLST-HNGĐ ngày 13/6/2025 về việc *"ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 8 năm 2025, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Phùng Thị H, sinh năm 1992; CCCD: 020192002499; địa chỉ: Thôn C, xã G1, thành phố Hải Phòng (cũ là thôn C, xã G, huyện G1, tỉnh Hải Dương). Có đơn xin xử vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Phạm Văn Q, sinh năm 1992; CCCD : 030092009299 ; địa chỉ: Thôn C, xã G1, thành phố Hải Phòng (cũ là thôn C, xã G, huyện G1, tỉnh Hải Dương). Có đơn xin xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn và bản tự khai, nguyên đơn là chị Phùng Thị H trình bày:

Chị và anh Phạm Văn Q được tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 29/8/2014 tại UBND xã G, huyện G1, tỉnh Hải Dương (nay là UBND xã G1, thành phố Hải Phòng). Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung, không hoà hợp về tính cách và cách làm ăn kinh tế. Từ đầu năm

2022, vợ chồng chị đã sống ly thân, không ai còn quan tâm đến ai. Nay, chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Q.

Về con chung: Vợ chồng chị có 02 con chung là cháu Phạm Thuỳ L, sinh ngày 07/3/2017 và cháu Phạm Văn Kh, sinh ngày 13/7/2019. Hiện cả hai cháu đang sống cùng anh Q. Sau khi ly hôn, chị đề nghị giao cả hai con chung cho anh Q nuôi dưỡng, chị tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu Phạm Thuỳ L với số tiền 3.000.000 đồng/tháng. Nếu anh Q không yêu cầu cấp dưỡng, hai vợ chồng sẽ tự thỏa thuận.

Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng chị không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Tại bản tự khai và biên bản lấy lời khai bị đơn là anh Phạm Văn Q trình bày:

Anh và chị Phùng Thị H tự nguyện tìm hiểu và kết hôn như chị H đã trình bày. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong làm ăn kinh tế. Năm 2022, chị H đi xuất khẩu lao động, đến tháng 6/2025 chị Hạnh về Việt Nam nhưng không về nhà chồng mà về ở nhà bố mẹ đẻ. Chị H có đơn xin ly hôn anh tại Toà án thì quan điểm của anh không đồng ý ly hôn, mong muốn vợ chồng đoàn tụ để cùng nuôi dạy con cái. Hiện chị H không về chung sống cùng anh, anh cũng không liên lạc được với chị Hạnh nên anh cũng không có giải pháp nào để hàn gắn quan hệ vợ chồng. Trường hợp chị H kiên quyết xin ly hôn, anh đề nghị Toà án giải quyết theo quy định pháp luật.

Về con chung: Anh và chị H có 02 con chung như chị H đã trình bày. Hiện, hai cháu đang ở cùng với anh. Nếu vợ chồng ly hôn, anh đề nghị được nuôi dưỡng cả hai con và yêu cầu chị Hạnh phải có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi cháu Phạm Thuỳ L là 4.000.000 đồng/tháng vì quan điểm cá nhân anh cho rằng với mức cấp dưỡng như vậy mới đủ lo cho cháu. Trong trường hợp, chị H vẫn giữ nguyên quan điểm cấp dưỡng cho cháu Linh với số tiền 3.000.000 đồng/tháng thì anh vẫn tôn trọng ý kiến của chị H.

Về nợ riêng: Trước khi đi xuất khẩu lao động, chị H có vay của bố mẹ anh số tiền 285.000.000 đồng. Chị H đã trả nợ được một phần, trả được bao nhiêu và còn nợ bao nhiêu anh không nắm được. Anh xác định đây là khoản nợ riêng của chị H. Tuy nhiên, bố mẹ anh không yêu cầu Toà án giải quyết khoản nợ của chị Hạnh trong vụ án này nên anh cũng không đề nghị Toà án xem xét giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai, ông Phạm Văn V và bà Phạm Thị Th (là bố mẹ anh Phạm Văn Q) trình bày:

Về thời gian kết hôn, nơi đăng ký kết hôn giữa chị Phùng Thị H và anh

Phạm Văn Q như chị H đã trình bày. Ngày 27/5/2022, chị H đi lao động tại Nhật Bản, thi thoảng chị có điện về cho ông bà để nói chuyện với các con. Có lần, chị H điện về và nói với ông bà là chị H và anh Q không còn hợp nhau. Khi đó, ông bà mới biết vợ chồng chị H, anh Q phát sinh mâu thuẫn. Ông bà đã nói chuyện với chị H và anh Q mong muốn vợ chồng đoàn tụ nhưng chị H vẫn kiên quyết ly hôn. Tháng 6/2025, chị H về Việt Nam nhưng không về nhà chồng mà về nhà mẹ đẻ ở Lạng Sơn. Chị H có về thăm các con một buổi tối nhưng sáng hôm sau lại trở về Lạng Sơn luôn. Từ đó đến nay, chị không về chung sống cùng anh Quang nữa. Nay, chị H làm đơn ly hôn anh Quang thì quan điểm của ông bà mong muốn vợ chồng về đoàn tụ để nuôi dạy con cái. Trường hợp chị H kiên quyết xin ly hôn anh Q, ông bà đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Về con chung: Anh Q và chị H có 02 con chung là Phạm Thuỳ L, sinh ngày 07/3/2017 và Phạm Văn Kh, sinh ngày 13/7/2019. Hiện nay, cả hai cháu đều do anh Q trực tiếp nuôi dưỡng. Trong trường hợp chị H vẫn kiên quyết xin ly hôn anh Q, đề nghị Tòa án xem xét cho 2 cháu được tiếp tục ở cùng với bố là anh Q vì các cháu từ nhỏ đến lớn đã ở cùng với bố, các cháu đã quen sinh sống và học tập tại đây. Ông bà sẽ tạo điều kiện hết mức để cùng anh Q hỗ trợ nuôi dạy, trông nom các cháu.

Về tài sản chung, nợ chung và công sức đóng góp cho 2 bên gia đình: Anh Q và chị H không có tài sản chung, nợ chung và công sức đóng góp cho 2 bên gia đình.

Về nợ riêng: Trước khi đi xuất khẩu lao động, chị H có nợ ông bà số tiền 284.300.000 đồng. Trong thời gian đi Nhật, chị H có gửi tiền về, sau khi trừ các khoản chi liên quan, ông bà xác định chị Hạnh còn nợ 164.800.000 đồng, đây là nợ riêng của chị H. Tuy nhiên, ông bà không yêu cầu chị H phải trả số tiền còn nợ trong vụ án này.

Tại đơn đề nghị ngày 05/08/2025 ông Phùng Văn Ph và bà Vi Thị B trình bày : Ông bà là bố mẹ của chị Phùng Thị H là nguyên đơn trong vụ án ly hôn, tranh chấp con chung với anh Phạm Văn Q, sinh năm 1992 ; trú tại : Thôn C, xã G, huyện G1 hiện tòa án đang thu lý. Chị H và anh Q tự do tìm hiểu và kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được UBND xã G2 (nay là xã G3), huyện G1, tỉnh Hải Dương đăng ký và cấp giấy chứng nhận kết hôn. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau, khoongn có tiếng nói chung. Hai vợ chồng ly thân từ năm 2022, không ai còn quan tâm đến ai. Sau khi biết chuyện mâu thuẫn của cháu H, cháu Q ông bà đã khuyên cháu H quay về với cháu Q nhưng cuộc sống vợ chồng không được cải thiện. Nay cháu H làm đơn ly hôn với cháu Q đề

ngợi Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại đơn trình bày của cháu Phạm Thuỳ L thể hiện: Sau khi bố mẹ ly hôn, cháu có nguyện vọng được ở với bố.

Tại Biên bản xác minh tại cơ sở thôn xác định: Chị Phùng Thị H, sinh năm 1992 và anh Phạm Văn Q, sinh năm 1992, đều có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn C, xã G, huyện G1, tỉnh Hải Dương (nay là thôn C, xã G1, thành phố Hải Phòng). Trong thời gian làm việc tại Lạng Sơn anh Q có quen biết với chị Hạnh, cả hai cùng tìm hiểu và quyết định về chung sống với nhau và cùng đăng ký kết hôn tại UBND xã G (nay là UBND xã G1, thành phố Hải Phòng). Sau khi kết hôn, vợ chồng chị H anh Q cùng chung sống tại nhà chồng tại thôn C. Cuộc sống vợ chồng vẫn hạnh phúc, địa phương không thấy chị Hạnh và anh Quang có mâu thuẫn gífto tát để tham gia hòa giải. Sau đó chị H đi xuất khẩu lao động tại Nhật Bản. Trong suốt quá trình chị H đi lao động thì vợ chồng anh Quang chị Hạnh có phát sinh mâu thuẫn như thế nào thì thôn không rõ. Được biết gần đây chị H đã về Việt Nam nhưng không thấy về chung sống với anh Quang tại thôn Cao Lý.

Tại phiên tòa, chị Phùng Thị H vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Anh Phạm Văn Q vắng mặt có đề nghị xin xét xử vắng mặt và giữ nguyên quan điểm đã trình bày tại Tòa án.

Đại diện VKSND khu vực 11 – Hải Phòng phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, HĐXX, Thư ký Tòa án từ khi thu lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều được đảm bảo. Nguyên đơn và bị đơn đều chấp hành đầy đủ quy định của pháp luật.

** Hướng giải quyết vụ án:*

Đề nghị áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng thẩm phán hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Phùng Thị H, cho chị H được ly hôn với anh Phạm Văn Q.

- Về con chung: Giao con chung là cháu cháu Phạm Thuỳ L, sinh ngày 07/3/2017; cháu Phạm Văn Kh, sinh ngày 13/7/2019 cho anh Q trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Chấp nhận sự tự nguyện của chị H về việc cấp dưỡng số tiền 3.000.000 đồng/tháng để nuôi dưỡng hai con.

- Về án phí: Buộc chị Phùng Thị H phải chịu án phí Hôn nhân gia đình theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Phùng Thị H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn, giải quyết con chung là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn là anh Phạm Văn Q, trú tại: Thôn C, xã G1, thành phố Hải Phòng (cũ là thôn C, xã G, huyện G1, tỉnh Hải Dương) nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 11 – Hải Phòng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Chị Phùng Thị H và anh Phạm Văn Q đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do vậy căn cứ khoản 1 Điều 228, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị H và anh Q.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phùng Thị H và anh Phạm Văn Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện và được Ủy ban nhân dân xã G, huyện G1, tỉnh Hải Dương (nay là xã G1, thành phố Hải Phòng) cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 29/8/2014, nên theo quy định tại Điều 8, Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình, đây là hôn nhân hợp pháp.

[4] Căn cứ vào lời khai của nguyên đơn, bị đơn, các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và các chứng cứ do Tòa án thu thập có đủ cơ sở xác định:

Quá trình chung sống, chị Phùng Thị H và anh Phạm Văn Q đã phát sinh mâu thuẫn. Mâu thuẫn vợ chồng được thể hiện cuộc sống vợ chồng lạnh nhạt, không có tiếng nói chung, hai bên không trao đổi, chia sẻ. Chị H xác định không còn tình cảm với anh Q, hiện chị đang sống cùng bố mẹ đẻ tại Lạng Sơn. Quá trình làm việc với tòa án, anh Q có quan điểm không đồng ý ly hôn nhưng không có giải pháp nào để vợ chồng về đoàn tụ; trong trường hợp chị Hạnh kiên quyết xin ly hôn thì anh đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

[5] Xét thấy quá trình chung sống, chị H và anh Q đã xảy ra mâu thuẫn, đời sống vợ chồng lạnh nhạt, vợ chồng sống ly thân thời gian dài, đến nay mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Bản thân anh Q cũng không có biện pháp tích cực để khắc phục mâu thuẫn, hàn gắn tình cảm vợ chồng. Do vậy, căn cứ quy định tại Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hạnh xử cho chị H được ly hôn anh Q.

[6] Về con chung: Chị H và anh Q có 02 con chung là: Phạm Thuỳ L, sinh ngày 07/3/2017 và Phạm Văn Kh, sinh ngày 13/7/2019; hiện nay đang ở với anh Q. Chị H và anh Q đều có quan điểm sau khi ly hôn, anh Q sẽ trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung. Cháu Phạm Thuỳ L cũng có nguyện vọng được ở cùng bố sau khi bố mẹ ly hôn.

Hội đồng xét xử thấy cháu Phạm Thuỳ L đã trên 7 tuổi; cháu L trình bày nguyện vọng xin được ở cùng bố; anh Q và chị H đều có quan điểm sau khi ly hôn, anh Q sẽ trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị H và anh Q, giao cháu Phạm Thuỳ L và cháu Phạm Văn Kh cho anh Q trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H trình bày sẽ có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu Linh với số tiền là 3.000.000 đồng/tháng. Anh Q có quan điểm yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi cháu Linh với số tiền là 4.000.000 đồng/tháng. Xét thấy, chị H là lao động tự do, thu nhập không ổn định nên việc cấp dưỡng cho cháu Linh với số tiền là 3.000.000 đồng/tháng là phù hợp với điều kiện kinh tế của chị H cũng như đảm bảo điều kiện sống cơ bản đối với cháu Linh. Anh Q cũng trình bày nếu chị Hạnh vẫn giữ nguyên quan điểm cấp dưỡng nuôi cháu L với số tiền là 3.000.000 đồng/tháng thì anh cũng tôn trọng ý kiến của chị H. Do vậy, HĐXX ghi nhận sự tự nguyện của chị H có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi con chung đối với cháu Linh là 3.000.000 đồng/tháng.

[7] Về tài sản chung, nợ chung: Chị H và anh Q không có tài sản chung nên không yêu cầu giải quyết.

[8] Về nợ riêng: Ông Phạm Văn V và bà Phạm Thị Th không yêu cầu chị Hạnh phải trả số tiền còn nợ trong vụ án này nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

[9] Về án phí: Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Chị Phùng Thị H và anh Phạm Văn Q được quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ Điều 39 Bộ luật dân sự;

- Căn cứ các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định

về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phùng Thị H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Phùng Thị H được ly hôn anh Phạm Văn Q.

2. Về con chung: Giao cháu Phạm Thuỳ L, sinh ngày 07/3/2017 và Phạm Văn Kh, sinh ngày 13/7/2019 cho anh Q trực tiếp nuôi dưỡng đến khi mỗi con trưởng thành.

3. Về việc cấp dưỡng nuôi con: Chấp nhận sự tự nguyện của chị Phùng Thị H về việc cấp dưỡng tiền nuôi con chung đối với cháu Phạm Thuỳ L là 3.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 8/2025 đến khi cháu Linh đủ 18 tuổi.

Chị Hạnh có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được ngăn cản.

4. Về án phí: Chị Phùng Thị H phải chịu 300.000^d án phí ly hôn sơ thẩm, được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000^d theo biên lai số 0000747 ngày 13/6/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 11 – Hải Phòng). Chị Phùng Thị H đã nộp xong án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Phùng Thị Hạnh và anh Phạm Văn Quang được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND khu vực 11 – Hải Phòng;
- Phòng THA dân sự khu vực 11 – Hải Phòng;
- Cục THA dân sự thành phố Hải Phòng;
- UBND xã Gia Lộc – Hải Phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Khánh Thiện